

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số 42/2020/TLST - KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C Việt Nam;

Địa chỉ: Số A, đường Tr, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th; chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP C Việt Nam;

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Lê B; chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Chiến Th - Phó phòng Tổng hợp - Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

3. Ông Nguyễn Duy H - Cán bộ QLNCVĐ - Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 375/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 31/3/2020 của ông Lê Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C Việt Nam và văn bản phân công tham gia tố tụng ngày 27/7/2020);

Địa chỉ nơi làm việc: Số A, đường Ph, Điện Biên, TP. Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th - Sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T - Sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/8/2020, bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Trần Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 19980015/2019-HĐCVHM/NHCT420 ngày 22/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa với bà Nguyễn Thị Thanh Th là 2.129.848.654đ (trong đó nợ gốc: 2.000.000.000đ; lãi trong hạn 108.357.466đ; lãi quá hạn: 21.491.188đ).

Kể từ tháng 8 năm 2020 đến ngày 10/02/2021 ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh của Hợp đồng cho vay hạn mức số 19980015/2019-HĐCVHM/NHCT420 ngày 22/01/2019.

Kể từ sau ngày hòa giải (18/8/2020) ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th phải tiếp tục chịu lãi trên khoản tiền nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 19980015/2019-HĐCVHM/NHCT420 ngày 22/01/2019 và các giấy nhận nợ số 13 ngày 21/11/2019; số 14 ngày 26/11/2019; số 15 ngày 28/11/2019; số 16 ngày 17/12/2019; số 17 ngày 23/12/2019; số 18 ngày 25/12/2019.

Đến hết hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th không trả đủ số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 19980015/2019-HĐCVHM/NHCT420 ngày 22/01/2019, thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số A, đường L, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 596496 mang tên ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th theo hợp đồng thế chấp số 18120101/HĐBĐ ngày 05/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa với bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Trần Văn T để

đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số 19980015/2019-HĐCVHM/NHCT420 ngày 22/01/2019.

Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là 37.298.486đ.

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 36.687.000đ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam, theo biên lai thu số AA/2018/0001197 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hương